

Số: 03/2022/QĐST-VDS

V, ngày 24 tháng 5 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST- VDS ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1973; Địa chỉ: thôn V, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Đặng Thị B – sinh năm 1980; Nơi cư trú cuối cùng: thôn V, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Xét thấy: Người yêu cầu rút đơn yêu cầu.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2021/TLST- VDS ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích.

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ việc này. Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí sơ thẩm anh Nguyễn Văn H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011031 ngày 13/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07

ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

- Nơi nhận:*
- Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
 - Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Chính Nghĩa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN ĐỒN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2022/QĐST-VDS

Vân Đồn, ngày 25 tháng 5 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT SƠ THẨM VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Chính Nghĩa

Thư ký phiên họp: Ông Dương Văn Huyền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn tham gia phiên họp:
Bà Dương Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2021/TLST- VDS ngày 14 tháng 12 năm 2021; về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo quyết định mở phiên họp số

.../.../TLST-.... ngàytháng..... năm....; về việc⁽⁵⁾ theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số/... /QĐST-.... ngày...tháng.... năm....., gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁶⁾

.....

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁷⁾

.....
.....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân
sự: ⁽⁸⁾

.....
.....
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên
quan: ⁽⁹⁾

.....
.....
Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên
quan: ⁽¹⁰⁾

.....
.....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên
quan: ⁽¹¹⁾

.....
.....
Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự;

Xét
thấy ⁽¹²⁾

.....
.....
Căn cứ ⁽¹³⁾ Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết sơ thẩm việc dân sự thụ lý số.../.../TLST-.....
ngày.... tháng.... năm..... về việc ⁽¹⁴⁾

.....
.....
Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân
sự: ⁽¹⁵⁾

.....
.....
Điều 3. Người yêu cầu, ⁽¹⁶⁾ có quyền kháng cáo trong
thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được
niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện
kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày
Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Đường sự, ⁽¹⁷⁾
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP ⁽¹⁸⁾
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 20-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-LĐ”).

(3) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không ghi nội dung này.

(4) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(5) và (14) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(6) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thăng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ... là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(8) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (7).

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi cụ thể trường hợp đình chỉ giải quyết việc dân sự (ví dụ: Trường hợp đình chỉ theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ghi: Xét thấy người yêu cầu đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt).

(13) Tùy từng trường hợp mà ghi điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự để ra quyết định.

(15) Tùy từng trường hợp mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng lệ phí và chi phí tố tụng khác).

(16) Trường hợp có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì ghi “người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan”.

(17) Nếu đường sự có người đại diện hợp pháp thì ghi họ tên người đại diện hợp pháp của đường sự.

(18) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)”

